

Bản án số: 18/2022/HS-ST  
Ngày: 12-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Đức;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Văn Lom;

Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huỳnh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Bích L (tên gọi khác: T)**, sinh năm 1973; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp Q B, xã T T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Y T (đã chết) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, bị cáo có 02 người con sinh năm 2001 và năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/10/2021, chuyển tạm giam ngày 29/10/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1978; Có mặt

Nơi cư trú: ấp T L, xã T T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Bà Lê Thị P, sinh năm 1976; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp T L, xã T T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trần Thị Mỹ Q, sinh năm 1999; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp T T, xã T T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Bà Nguyễn Bích T, sinh năm 2007; Có mặt

Nơi cư trú: ấp T Y, xã T T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Bích T là:* ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: ấp T Y, xã T T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/10/2021, Nguyễn Bích L sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn” đăng ký bằng số điện thoại 0337431xxx đăng nhập vào xem tin tức thì thấy ở mục tin nhắn có hiện tài khoản Zalo “Phạm Hồng N”, hình đại diện là một cô gái, L vào xem thì thấy có hình nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và đề chữ “tiền giả, tiền thật”. Lúc này L nảy sinh ý định mua tiền giả về tiêu thụ để lấy tiền thật trả nợ. L gọi Zalo cho tài khoản này nhưng không gọi được do tài khoản chặn cuộc gọi từ người lạ, L gửi lời mời kết bạn với tài khoản này. Vài ngày sau, tài khoản “Phạm Hồng N” đồng ý kết bạn với L. L tiếp tục gọi điện zalo thì liên lạc được, L nghe giọng nói của một người nam, nói giọng miền Nam (không rõ tên tuổi, địa chỉ). L hỏi và biết người này có bán tiền giả nên L đã hỏi mua 1.500.000 đồng tiền thật để lấy 15.000.000 đồng tiền giả. Người nam này đồng ý và hẹn L khoảng 08 - 09 giờ ngày 17/10/2021 đến ngã ba Bền (thuộc xã P M T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre) để lấy tiền giả.

Khoảng 09, 10 giờ ngày 17/10/2021, L mặc bộ quần áo màu hoa đỏ, áo khoác màu nâu, đội nón bảo hiểm màu cam, đi xe Wave RSX, biển kiểm soát 71C4-318.xx một mình đi đến ngã ba Bền để nhận tiền giả. Đứng đợi khoảng 10 đến 15 phút, có một nam thanh niên mặc quần sọt, áo khoác màu đen, khoảng 30 tuổi, nói giọng miền Bắc (L chưa gặp và không quen biết với người này) đến giao tiền giả. Cả hai vẫn ngồi trên xe, L đưa người thanh niên này 1.500.000 đồng, người thanh

niên đưa cho L 01 túi nylon màu đen, nói tặng thêm cho L 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ 200.000 đồng tiền giả. Ngay sau khi nhận túi nylon, L mở ra xem thì thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng nhưng không kiểm đếm cụ thể bao nhiêu tiền giả vì sợ bị phát hiện rồi ra về. Trên đường về, L dừng xe lại lấy tiền giả ra bỏ vào túi áo, vứt bỏ túi nylon, đem tiền giả về cất giấu trong tủ nhựa trong nhà và chưa kiểm đếm lại số tiền giả này.

Đến khoảng 16 giờ ngày 19/10/2021, L lấy 01 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng đi mua 01 chục hột gà tại quầy tạp hóa của bà Lê Thị P (sinh năm 1976, cư trú: ấp T L, xã T T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre) ở khu vực chợ xã T T và được bà P thối lại 180.000 đồng.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, L tiếp tục đến quầy tạp hóa của bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1978 ở gần chợ T T đưa cho bà T 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng trong đó có 01 tờ tiền giả để đóng hui. Sau đó, lấy 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để mua 01 chục hột vịt và được bà T thối lại 470.000 đồng.

Tối cùng ngày, bà T kiểm tra lại số tiền mà L đưa thì phát hiện 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có dấu hiệu bất thường, nghi là tiền giả. Sáng ngày 20/10/2021, bà T đến nhà tìm L nhưng không gặp nên đến Công an xã T T trình báo và giao nộp hai tờ tiền trên.

Riêng bà Lê Thị P, sau khi đi bán về, đã lấy 750.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng) từ nguồn tiền bán tạp hóa ngày 19/10/2021 mang đóng hui cho bà Trần Thị Mỹ Q. Sau đó, bà Q kiểm tra phát hiện tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng mà bà P đưa là giả nên điện thoại cho bà P biết và bà P đã đổi lại vào lúc 11 giờ ngày 20/10/2021. Sau khi nhận tờ tiền bà Q đưa, bà P kiểm tra mới biết đây là tiền giả nên đến Công an xã T T giao nộp và trình báo sự việc. Sau đó Công an xã T T đã báo cáo vụ việc đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre để xử lý.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre tiến hành mời Nguyễn Bích L làm việc, bước đầu L thừa nhận hành vi mua tiền giả về tiêu thụ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, phương tiện tại nhà trọ của Nguyễn Bích L tại ấp Q B, xã T T, huyện Chợ Lách, Cơ quan An ninh điều tra phát hiện và thu giữ thêm:

- 20 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 24 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có số seri cụ thể như sau:

- + 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri IA15296727.
- + 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri KQ18877007.
- + 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri LY18388415.

- + 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri VQ18894080.
- + 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri CT18901751.
- + 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri GX20940295.
- + 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri UJ16821159.
- + 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri DU11639631.
- + 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri JP18417537.
- + 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri MO14919522.
- + 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri UG16819810.
- + 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri MT19839804.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, loại cảm ứng, số IMEI1: 863050032136138, số IMEI2: 863050032136120 kèm sim điện thoại số 0907719xxx.

Tại bản kết luận giám định số 360/2021/GĐTL ngày 22/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri CT18901751; Tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số seri VQ18894080 do bà Huỳnh Thị Kim T giao nộp là tiền giả và được làm bằng phương pháp in phun màu.

Tại bản kết luận giám định số 366/2021/GĐTL ngày 28/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: 20 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 24 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng thu giữ của bị can L qua khám xét khẩn cấp là tiền giả và được làm bằng phương pháp in phun màu.

Tại bản kết luận giám định số 374/2021/GĐTL ngày 03/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có số seri DU 11639631 do bà Lê Thị P giao nộp là tiền giả và được làm bằng phương pháp in phun màu.

Quá trình điều tra, Nguyễn Bích L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 23/CT-VKSBT-P1 ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử bị cáo Nguyễn Bích L về tội “Lưu hành tiền giả” theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bích L phạm tội “Lưu hành tiền giả”.

Áp dụng khoản 2 Điều 207, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bích L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường cho bà T số tiền 700.000 đồng, bà T không yêu cầu gì khác.

Riêng bà P không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 200.000 đồng mà Liên đã trả tiền giả cho bà nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 21 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 26 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có số seri cụ thể như sau:

- + 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri IA15296727.
- + 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri KQ18877007.
- + 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri LY18388415.
- + 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri VQ18894080.
- + 07 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri CT18901751.
- + 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri GX20940295.
- + 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri UJ16821159.
- + 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri DU11639631.
- + 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri JP18417537.
- + 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri MO14919522.
- + 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri UG16819810.
- + 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri MT19839804.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, loại cảm ứng, số IMEI1: 863050032136138, số IMEI2: 863050032136120 kèm sim điện thoại số 0907719xxx là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người đại diện theo pháp luật tại phiên tòa là không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên việc xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Bích L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, ngày 17/10/2021, Nguyễn Bích L đã sử dụng 1.500.000 đồng tiền thật mua 15.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng của một đối tượng không rõ lai lịch ở khu vực ngã ba Bền thuộc xã P M T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, đem về nhà cất giấu, mục đích để tiêu thụ, đổi tiền giả lấy tiền thật. Khoảng 16 giờ ngày 19/10/2021, L mang 01 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng đi mua 01 chục hột gà tại quầy tạp hóa của bà Lê Thị P ở chợ T T, được bà P thối lại 180.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L tiếp tục đến quầy tạp hóa của bà Huỳnh Thị Kim T ở gần chợ T Th đưa cho bà T 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng trong đó có 01 tờ tiền giả để đóng hui và lấy 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để mua 01 chục hột vịt và được bà T thối lại 470.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo L đã thu lợi bất chính từ việc lưu hành tiền giả là 650.000 đồng tiền thật.

Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lưu hành tiền giả để nhằm mục đích tư lợi bất chính, có tiền tiêu xài cá nhân, sử dụng tiền giả để tiêu xài, mua hàng hóa nhằm mục đích cho người khác thối lại tiền thật cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Bích L đã phạm vào tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nói chung và quản lý của nhà nước nói riêng trong lĩnh vực quản lý tiền tệ. Ngoài ra còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân vì sự liêu lĩnh của bị cáo, làm mọi người không an tâm trong lao động,

sinh hoạt, nghỉ ngơi. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo nuôi con chưa thành niên là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến chính sách tiền tệ của nhà nước, cản trở hoạt động bình thường của nền kinh tế, vì vậy cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đối với hành vi của đối tượng bán tiền giả cho Nguyễn Bích L, hiện Cơ quan An ninh điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Khi nào làm việc được, sẽ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà T đã nhận số tiền 700.000 đồng. Bà T không yêu cầu gì khác.

Riêng bà P không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 200.000 đồng mà L đã trả tiền giả cho bà nên không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 21 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 26 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có số seri cụ thể như sau:

- + 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri IA15296727.
- + 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri KQ18877007.
- + 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri LY18388415.
- + 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri VQ18894080.
- + 07 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri CT18901751.
- + 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri GX20940295.
- + 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri UJ16821159.
- + 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri DU11639631.

- + 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri JP18417537.
- + 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri MO14919522.
- + 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri UG16819810.
- + 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri MT19839804.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, loại cảm ứng, số IMEI1: 863050032136138, số IMEI2: 863050032136120 kèm sim điện thoại số 0907719xxx là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bích L (T)** phạm tội “Lưu hành tiền giả”.**

Căn cứ khoản 2 Điều 207, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bích L (T)** 04 (bốn) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 20/10/2021.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bà Huỳnh Thị Kim T đã nhận của gia đình bị cáo L số tiền 700.000 đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu gì khác.

Bà P không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 200.000 đồng mà L đã trả tiền giả cho bà nên không xét đến.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 21 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 26 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có số seri cụ thể như sau:

- + 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri IA15296727.
- + 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri KQ18877007.
- + 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri LY18388415.
- + 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri VQ18894080.
- + 07 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri CT18901751.
- + 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri GX20940295.
- + 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri UJ16821159.
- + 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri DU11639631.
- + 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri JP18417537.
- + 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri MO14919522.
- + 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri UG16819810.

+ 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng số seri MT19839804.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, loại cảm ứng, số IMEI1: 863050032136138, số IMEI2: 863050032136120 kèm sim điện thoại số 0907719xxx là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách)

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Chí Đức**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Chí Đức**

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**